

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổng quát

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DOCIMEXCO
- Tên giao dịch: DONG THAP TRADING CORPORATION
- Tên viết tắt: DOCIMEXCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1400103227 do sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 07 năm 2007.
- Vốn điều lệ: 132.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 132.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai tỷ đồng).
- Địa chỉ: 89 Nguyễn Huệ, phường 1, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Số điện thoại: (84-67) 3855356
- Số fax: (84-67) 3851250
- Website: www.docimexco.com
- Mã cổ phiếu: FDG

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần DOCIMEXCO tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước – Công ty Thương nghiệp Xuất nhập khẩu Tổng hợp Đồng Tháp, ngày 07/7/2007 chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

- Sau 22 năm hoạt động và hơn 7 năm kể từ khi Công ty được chuyển thành công ty cổ phần, Công ty đã có những bước phát triển vượt bậc như cải cách bộ máy quản lý công ty, phát triển sản phẩm mới, đa dạng hóa ngành nghề. Tăng vốn điều lệ lên 132 tỷ đồng, nằm trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2008, 2009, 2010, 2011 và 2012 (do VNR500 bình chọn).

- Vào ngày 20/4/2011 sự kiện cổ phiếu Docimexco chính thức niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM, đánh dấu một bước tiến mới trong quá trình phát triển của Công ty. Với 13,2 triệu cổ phiếu của FDG (Docimexco) đã chính thức giao dịch trên Hose.

- Ngày 10/10/2012 Công ty Công ty Cổ phần Docimexco long trọng tổ chức Lễ đón nhận huân chương lao động hạng nhì của Chủ tịch nước tặng thưởng cho tập thể Công ty Cổ phần Docimexco và cho cá nhân ông Phạm Văn Đước - Chủ tịch HĐQT.

- Hủy niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 164/QĐ-SGDHCM ngày 15/04/2014. Lý do: Lợi nhuận chưa phân phối của FDG tại ngày 31/12/2013 là -165,228 tỷ đồng vượt quá Vốn điều lệ thực góp của công ty là 132 tỷ đồng căn cứ trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2013, thuộc trường hợp chứng khoán bị hủy niêm yết theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 60 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh

- Bách hoá vải sợi, điện máy, xe đạp, xe máy, vật liệu xây dựng, chất đốt, nông sản thực phẩm, lương thực, xuất khẩu lương thực, nông sản, thực phẩm, chế biến đông lạnh được Nhà nước cho phép. Nhập khẩu vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất nông nghiệp, chế biến hàng xuất khẩu và một số hàng tiêu dùng thiết yếu được Nhà nước cho

phép. Kinh doanh rượu, bia, nước giải khát. Nhập khẩu hàng nông, lâm, hải sản phục vụ sản xuất chế biến để tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Kinh doanh mặt hàng gỗ tròn và gỗ xẻ các loại. Kinh doanh hàng thủy sản. Sản xuất và kinh doanh thức ăn gia súc. Nuôi cá (nước mặn, nước ngọt, nước lợ).

- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản. Khai thác cát, đá, đất. Xây dựng công trình, hạng mục công trình. San lấp mặt bằng. Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê. Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp. Đầu tư xây dựng kinh doanh khai thác và quản lý chợ. Mua bán xuất nhập khẩu phân bón các loại. Kinh doanh thuốc thú y; thuốc thú y thủy sản. Bán buôn, bán lẻ thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

- Mua bán, xuất nhập khẩu hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp); sản xuất các sản phẩm từ plastic; in bao bì các loại. Tái chế phế liệu phi kim loại; Mua bán phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Mua bán phôi thép, phôi sắt; Mua bán, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy;

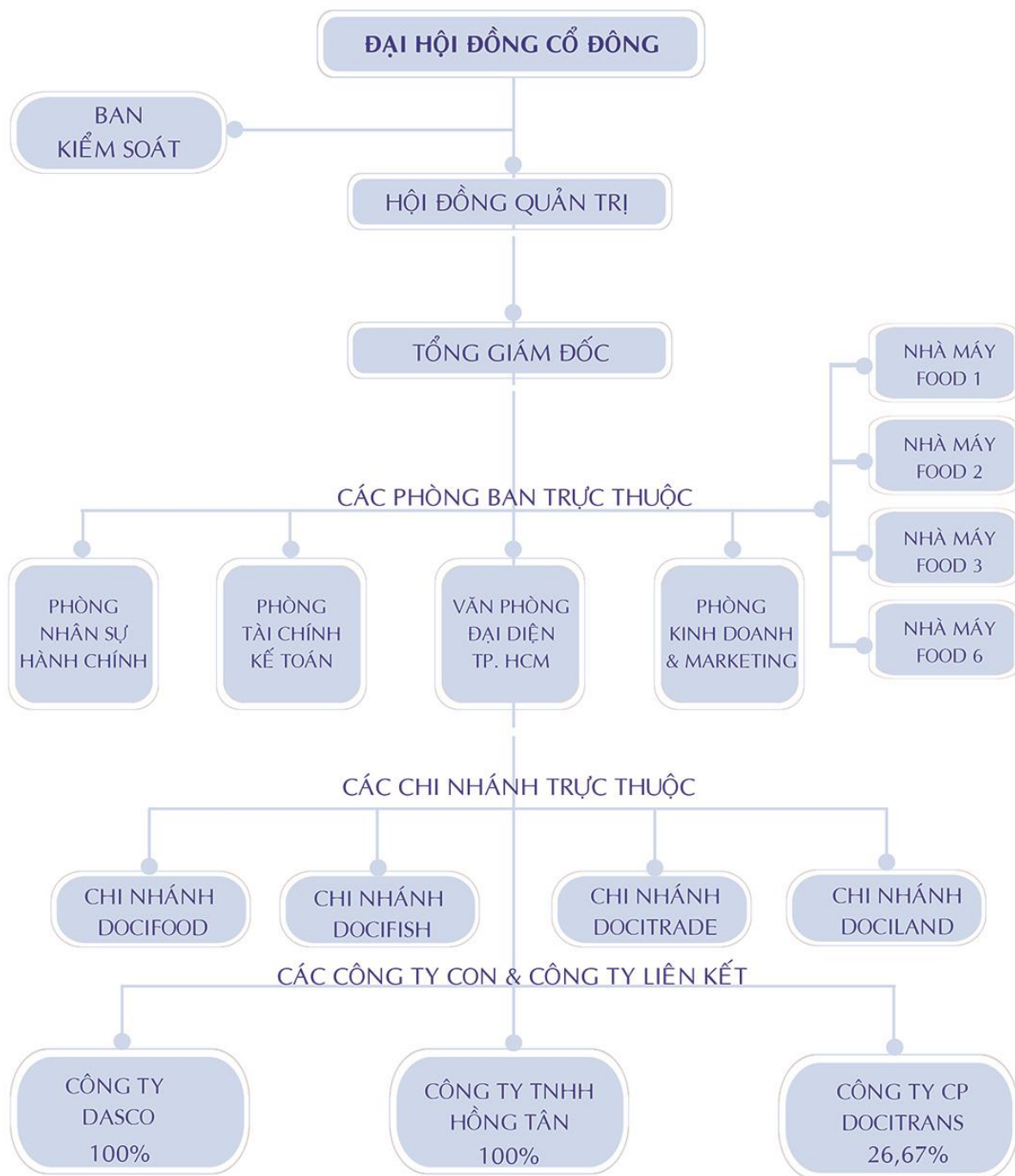
- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp (nhẹ, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật); Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Lập tổng dự toán và dự toán công trình; Thẩm tra thiết kế kỹ thuật (công trình dân dụng, công nghiệp và công trình hạ tầng kỹ thuật) và tổng dự toán công trình; Lập dự án đầu tư (báo cáo tiền khả thi, khả thi); Quản lý dự án; Tư vấn đấu thầu; Đánh giá sự cố, lập phương án xử lý; Sửa chữa nhà và trang trí nội thất; Hoàn thiện bề mặt công trình (chống thấm, sân thể thao,...); Kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

b. Địa bàn kinh doanh

- Công ty có các Nhà máy chế biến gạo, phân bón ... rải rác đều khắp ở các huyện trong địa bàn tỉnh Đồng Tháp, ngoài ra có văn phòng đại diện đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh và Chi nhánh của Công ty Dasco đặt tại Campuchia.

- Mặt hàng chính của Công ty gồm có gạo, phân bón và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Sông Hậu. Đối với mặt hàng gạo nguồn nguyên liệu đầu vào chủ yếu ở thị trường tỉnh Đồng Tháp, còn thị trường bán ra chủ yếu là bán xuất khẩu đi các quốc gia châu Á như Philipine, Indonesia, Malaysia, Trung Quốc, Hồng Kông ... và thị trường Châu Phi. Đối với mặt hàng phân bón thì địa bàn hoạt động tập trung chủ yếu là Đồng Bằng Sông Cửu Long và Campuchia.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
a. Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức:



b. Các Công ty con và Công ty liên kết

Tên	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (nghìn đồng)	Tỷ lệ sở hữu
Công ty con				
Công ty TNHH 1TV Dịch vụ phát triển nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco)	89 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Kinh doanh phân bón vô cơ và phân vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật tự sản xuất	25.000.000	100%
Công ty TNHH 1TV Lương thực Hồng Tân	Áp Tân Bảnh, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, Đồng Tháp	Kinh doanh thương mại mặt hàng gạo	2.000.000	100%
Công ty liên kết				
Công ty cổ phần Docitrans	Áp 5, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Vận chuyển hàng hoá bằng đường thủy	4.000.000	26.67%

5. Tầm nhìn và sứ mệnh

- **Tầm nhìn:** Docimexco được công nhận là nhà sản xuất, cung ứng và xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp hàng đầu khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

- **Sứ mệnh:** Với triết lý kinh doanh hiện đại, Docimexco sẽ tập trung đầu tư phát triển các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao mang lại giá trị dinh dưỡng và hiệu quả kinh tế tốt nhất cho mọi nhà, mọi người. Song song đó, công ty luôn nỗ lực hết mình để xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, giàu tính nhân văn để phát triển sự nghiệp cho cán bộ nhân viên; gia tăng giá trị đầu tư hấp dẫn và bền vững cho các cổ đông và đối tác; đóng góp tích cực vào các hoạt động hướng về cộng đồng để thể hiện truyền thống văn hóa tốt đẹp của Công ty.

- Giá trị cốt lõi:

- + Đặt khách hàng làm trọng tâm cho mọi chiến lược phát triển.
- + Gia tăng giá trị cho xã hội, khách hàng, nhà đầu tư và cán bộ nhân viên là mục tiêu và động lực phát triển bền vững.
- + Tạo lập uy tín là nền tảng văn hóa doanh nghiệp của Docimexco.

6. Định hướng phát triển và chiến lược hoạt động

Năm 2014, trước tình hình khó khăn của nền kinh tế và sự tuột dốc của ngành lương thực. Docimexco đã tiến hành điều chỉnh các mục tiêu trong định hướng phát triển để phù hợp với diễn biến của thị trường. Theo đó, Công ty sẽ tăng cường mở rộng các thị trường tiềm năng, đa dạng hóa các kênh phân phối để thúc đẩy bán hàng; giảm sự phụ thuộc vào các thị trường truyền thống; tập trung nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm. Bên cạnh đó sẽ tiến hành thực hiện các biện pháp đồng bộ để tinh gọn bộ máy tổ chức và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để tạo lợi thế cạnh tranh.

a. Chiến lược kinh doanh

- Đối với các mặt hàng lương thực phải tập trung phát triển và nâng cao chất lượng để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các thị trường xuất khẩu. Song song đó cần xây dựng chiến lược phù hợp để mở rộng thị trường nội địa nhằm đa dạng hóa các kênh bán hàng.

- Đa dạng và hiện đại hóa các sản phẩm nông nghiệp là yếu tố cốt lõi tạo lập nên lợi thế cạnh tranh cho công ty DASCO. Do đó cần tập trung nghiên cứu, phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm phân vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật để phục vụ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp để tiếp tục nâng cao thị phần tại khu vực ĐBSCL.

- Tiếp tục đẩy mạnh hơn công tác truyền thông cho chiến lược marketing để quảng bá thương hiệu và sản phẩm của công ty.

b. Chiến lược công nghệ

Thường xuyên theo dõi và nâng cấp hệ thống dây chuyền sản xuất, máy móc và phương tiện làm việc theo hướng hiện đại để tiết kiệm chi phí sản xuất, tiết kiệm thời gian, nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả làm việc cho cán bộ nhân viên góp phần nâng cao lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Song song đó cần phải tiến hành triển khai hệ thống đồng bộ hạ tầng dữ liệu để hỗ trợ công tác quản lý điều hành và kiểm soát rủi ro một cách hiệu quả nhất.

c. Chiến lược nhân sự

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là nền tảng cho các nhóm chiến lược đạt mục tiêu đề ra. Chuẩn mực hóa các quy trình tuyển dụng để thu hút nhân tài, xây dựng kế hoạch đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ cũng như các kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh cho phù hợp với từng vị trí công tác để từng bước hiện đại hóa tác phong và văn hóa doanh nghiệp tiến đến xây dựng một thương hiệu Docimexco phát triển bền vững. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện hàng loạt các chính sách đồng bộ để nâng cao sự gắn kết của cán bộ nhân viên nhằm đạt được các mục tiêu chung của Công ty.

7. Các mục tiêu đối với môi trường và cộng đồng xã hội

- *Mục tiêu đối với môi trường* : Phát triển kinh doanh sản xuất gắn liền với việc bảo vệ môi trường. Trong định hướng phát triển chung, Công ty luôn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo rằng những hoạt động của mình tuân thủ theo pháp luật về bảo vệ môi trường. Cụ thể, Công ty luôn tuân thủ việc thực hiện các Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) khi thực hiện các dự án; đầu tư và vận hành hệ thống xử lý nước thải tại Khu công nghiệp Sông Hậu; thuê các đơn vị chuyên môn đo đạc kiểm tra định kỳ chất lượng nước, không khí và độ ồn tại các Nhà máy sản xuất, kho chứa; báo cáo đầy đủ và hợp tác toàn diện với cơ quan chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực môi trường.

- *Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng*: đảm bảo rằng những hoạt động của mình tuân thủ theo pháp luật, gắn liền với trách nhiệm xã hội, các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng. Cụ thể, Công ty luôn tạo công ăn việc làm cho người lao động tại địa bàn mình kinh doanh; hỗ trợ kinh phí cho chính quyền địa phương tổ chức các hoạt động đón Tết và kỷ niệm các ngày Lễ lớn; ủng hộ vật chất thăm hỏi các hộ nghèo và xây dựng đường giao thông nông thôn...

8. Nhận diện các rủi ro

8.1. Rủi ro kinh tế

Các sản phẩm của Docimexco chủ yếu phục vụ cho nhu cầu lương thực, thực phẩm, do đó tốc độ tăng trưởng kinh tế cũng như nhu cầu về lương thực thực phẩm có ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiêu thụ các sản phẩm của Docimexco.

Ngay trong cùng thời điểm, giá lúa và gạo nguyên liệu tăng mạnh. Sự đảo ngược nhanh chóng của thị trường đã làm cho nhiều doanh nghiệp trở tay không kịp. Diễn biến thị trường gạo khó dự đoán do vậy đây là một trong những rủi ro đối với ngành lương thực nói chung và các doanh nghiệp xuất khẩu gạo nói riêng.

Tuy nhiên, gắn liền với những cơ hội là sự cạnh tranh ngày càng cao giữa các doanh nghiệp trong ngành. Chỉ có những Công ty hoạt động hiệu quả, có định hướng chiến lược kinh doanh đúng đắn mới có thể tồn tại và phát triển. Vì vậy có thể nhận định rằng rủi ro về kinh tế cũng là một rủi ro lớn đối với hoạt động của Công ty.

Ngoài rủi ro về sự phát triển của nền kinh tế, rủi ro về tỷ giá cũng ảnh hưởng đáng kể. Do Công ty là đơn vị kinh doanh xuất khẩu nên yếu tố tỷ giá có ảnh hưởng lớn đến doanh số và lợi nhuận của Công ty. Khi tỷ giá biến động tăng thì doanh số của Công ty và lợi nhuận bị tác động theo và ngược lại.

8.2. Rủi ro về kinh doanh

Rủi ro điển hình về ngành kinh doanh lương thực thực phẩm như: Ngành xuất khẩu gạo nói chung chịu nhiều rủi ro đặc thù ngành như thu hoạch theo mùa vụ, ảnh hưởng của thời tiết lên chất lượng sản phẩm. Mặt khác rủi ro trong hoạt động xuất khẩu hàng hóa thường gặp khó khăn trong việc thuê tàu nên dẫn đến giao hàng chậm trễ đã ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, tăng chi phí kho hàng trong khi chờ tàu tại Cảng, ảnh hưởng đến uy tín Công ty.

Ngoài ra, xuất khẩu gạo sẽ là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, chịu chi phối bởi chính sách điều hành xuất khẩu gạo của Chính phủ. Tuy có những chuyển biến tích cực trong chính sách Nhà nước trong thời gian qua, cũng không thể phủ nhận mức ổn định về mặt chính sách kinh tế hiện nay của Việt Nam là chưa cao.

Do vậy, những tác động từ những yếu tố trên có thể sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

8.3. Rủi ro luật pháp

Công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ tháng 7/2007, hoạt động của Docimexco chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, và sau khi niêm yết trên thị trường chứng khoán sẽ chịu sự điều chỉnh của luật chứng khoán và thị trường chứng khoán. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi về chính sách sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động quản trị, kinh doanh doanh nghiệp và ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trên thị trường.

8.4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác là những rủi ro bất khả kháng không thể lường trước được như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh...., nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại đáng kể về tài sản, con người do đó không tránh khỏi ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả kinh doanh năm 2014 lỗ là -39,9 tỷ đồng, không đạt kế hoạch lợi nhuận trước thuế đã đề ra là 35 tỷ đồng. So với năm 2013, việc lỗ hạn chế lại do tháng 05/2015 Công ty đã chuyển nhượng lại toàn bộ cổ phần sở hữu tại Công ty cổ phần Docifish. Việc sản xuất kinh doanh trong năm 2014 không mang lại hiệu quả chủ yếu là do các nguyên nhân khách quan của thị trường gạo, giá bán xuất khẩu giảm sâu nhưng giá nguyên liệu đầu vào tăng cao; doanh thu thấp do đó không đủ bù đắp chi phí; ...

Cụ thể gồm các nguyên nhân chính như sau:

- Tiếp tục những khó khăn của năm 2013, năm 2014 tình hình kinh tế diễn biến theo đà bất lợi hoàn toàn cho những ngành kinh doanh chính của Công ty như gạo, thủy sản, phân bón.

- Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu bằng so với cùng kỳ năm trước, điều này cũng đã thể hiện rõ giá vốn cao nhưng giá bán ra giảm mạnh đáng kể do sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp cùng ngành, mặt khác thị trường nhập khẩu cũng chưa chấp nhận mua với giá cao hơn.

- Lợi nhuận gộp năm 2014 lỗ -39,9 tỷ đồng (so với lỗ 134,7 tỷ đồng năm 2013), điều này đã thể hiện được việc giảm lỗ do Công ty đi đúng hướng với kế hoạch đề ra là cắt giảm lỗ từ ngành thủy sản (đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty cổ phần Docifish vào tháng 05/2014).

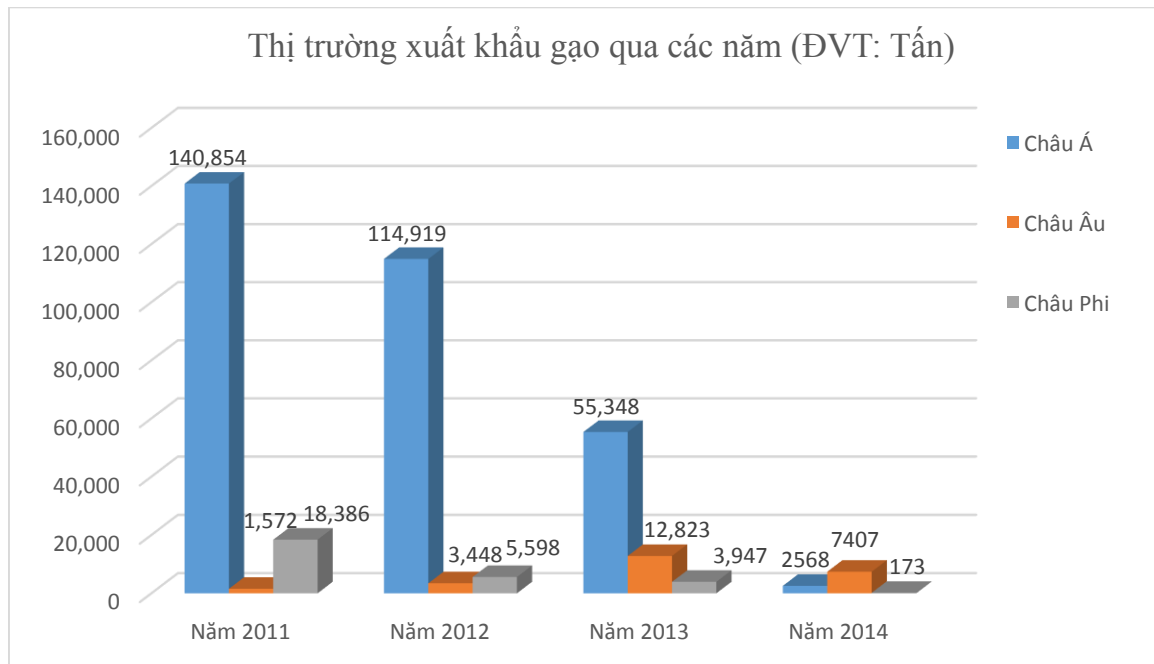
- Doanh số bán ra gạo sụt giảm mạnh (từ 790 tỷ đồng năm 2013 xuống còn 113,8 tỷ đồng năm 2014) do tình hình thị trường bán ra không hiệu quả, giá gạo nguyên liệu tăng cao do việc xuất khẩu tiểu ngạch tăng mạnh, đồng thời giá chào bán gạo của các quốc gia xuất khẩu gạo như Pakistan, Ấn Độ, Thái Lan ... rất thấp, đặc biệt giá gạo Pakistan còn thấp hơn gạo Việt Nam, trong khi giá nguyên liệu trong nước tăng cao.

- Những tháng đầu năm 2014 Công ty còn một lượng cá đến kỳ thu hoạch bán ra không hiệu quả và hợp nhất phần lỗ 04 tháng đầu của ngành thủy sản dẫn đến thua lỗ từ ngành cá trong năm gần 18 tỷ đồng, phần này chỉ thực hiện 04 tháng nhưng chiếm khoản lỗ gần 50% trên tổng khoản lỗ trong năm.

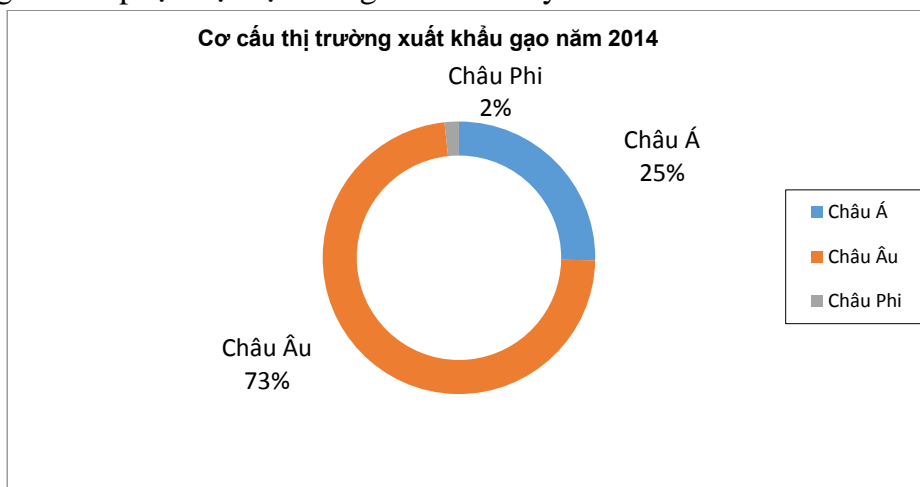
Các mặt hàng chính:

Mặt hàng gạo:

- Trong cơ cấu doanh thu của Công ty, mặt hàng gạo đạt 113,8 tỷ đồng, chiếm 37,9% tổng doanh thu, đạt 14,3% so với năm 2013. Kết quả này cho thấy sự sụt giảm mạnh trong hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo của Công ty, Sản lượng xuất khẩu trong năm đạt 10.149 tấn, trị giá FOB 4,5 triệu USD. So với năm 2013: giảm 85,6% về lượng; giảm 84,6% về trị giá. Nguyên nhân sự sụt giảm trên là do sự cạnh tranh gay gắt về giá gạo xuất khẩu của các đối thủ cạnh tranh ở các thị trường truyền thống, nguồn vốn lưu động không đảm bảo.



- Sản lượng xuất khẩu cũng giảm dần theo từng năm làm cho tỷ lệ chênh lệch của các thị trường ngày càng thu hẹp. Với sự sụt giảm mạnh ở các thị trường do sự cạnh tranh gay gắt về giá xuất khẩu gạo của các quốc gia. Sự giảm dần nhưng vẫn ở mức giảm ít ở thị trường Châu Âu cho thấy Docimexco vẫn đang duy trì vào sản phẩm gạo chất lượng cao để phục vụ thị trường khó tính này.



- Qua biểu đồ cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo thị trường Châu Âu chiếm tỷ lệ cao với 73%, so với tỷ trọng năm 2013 là 18% trong tổng lượng gạo xuất khẩu, Châu Âu đang là một thị trường hấp dẫn với nhu cầu nhập khẩu gạo phẩm cấp cao và ổn định, do đó trong năm 2015 và những năm tiếp theo Docimexco mạnh dạn theo đuổi và thâm nhập sâu vào thị trường này.

- Về cơ cấu các loại gạo xuất khẩu của Docimexco thì rất đa dạng, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng. Trong đó sản phẩm chủ lực của Công ty vẫn là gạo chất lượng cao 5%, ngoài ra cũng được tăng cường thêm sản phẩm gạo thơm cao cấp Jasmine 5%. Như vậy xét về cơ cấu chủng loại thì Công ty đang có xu hướng tăng dần về chất lượng để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

✚ **Mặt hàng thủy sản**

- Doanh thu : 157,8 tỷ đồng
- Lợi nhuận : -17,9 tỷ đồng

- Đây là doanh thu của 04 tháng đầu năm 2014, kể từ tháng 5/2014 thì Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Docifish nên không còn hợp nhất phần doanh thu này. Tuy nhiên, chỉ trong 04 tháng mà ngành thủy sản đã làm lỗ cho Công ty đến 18 tỷ đồng.

- Do vậy, định hướng bán đi ngành kinh doanh này để hạn chế thua lỗ trong năm 2014 là một trong những giao dịch thành công của Công ty trong năm qua.

✚ **Mặt hàng phân bón, thuốc BVTV:**

- Doanh thu : 25,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận : -483 triệu đồng

- Trong năm 2014, các sản phẩm chủ lực của Dasco như Dola 02X, Dasvila ... luôn có cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ cùng ngành hàng, kéo theo sụt giảm về doanh thu bán hàng. Trong khi đó việc đầu tư phát triển các sản phẩm mới mang tính đột phá lại chưa được tung ra thị trường.

- Ngoài ra, với hệ thống kênh phân phối sản phẩm vẫn chưa có độ bao phủ nhất định, khả năng tiếp cận và thâm nhập vào các thị trường mới còn hạn chế cũng làm cho doanh thu bị sụt giảm.

- Bên cạnh đó, việc ngưng kinh doanh phân bón vô cơ là một yếu tố cơ bản nhất trong việc giảm doanh số bán hàng (doanh thu phân vô cơ năm 2014 chiếm tỷ trọng 86,4% trên tổng doanh thu năm 2014). Do kinh doanh mặt hàng này liên tục kém hiệu quả.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Thành phần Ban Điều hành

❖ **Ông Trần Quốc Nam - Tổng Giám đốc**

- Ngày sinh: 22/10/1976
- Thường trú: Phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Trình độ chuyên môn:

+ Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

+ Cử nhân tiếng Anh.

- Quá trình công tác:

+ **2001 – 2006:** Chuyên viên Xuất nhập khẩu Công ty Thương Nghiệp Xuất Nhập khẩu Đồng Tháp (Tiền thân của Docimexco).

+ **2007 – 09/2009:** Chuyên viên Kinh doanh và Marketing Công ty cổ phần Docimexco (Docimexco).

+ **10/2009 - 11/2009:** Phó phòng Kinh doanh và Marketing Docimexco.

+ **11/2009 - 01/2013:** Trưởng phòng KD & Marketing Docimexco.

+ **02/2013 đến 10/2013:** Phó Tổng Giám đốc Docimexco.

+ **11/2013 đến nay:** Tổng Giám đốc Docimexco.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 7.000 tương đương 0,05%

❖ **Ông Phạm Văn Dũng - Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày sinh: 05/10/1958

- Thường trú: Khóm 2, Phường 1, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

+ **2001 – 06/2007:** Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Thương nghiệp XNK
Đông Tháp (tiền thân của Docimexco).

+ **07/2007 đến nay:** Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Docimexco.

Đã nghỉ việc kể từ ngày 01/01/2015.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 17.700 tương đương 0,13%

❖ **Ông Nguyễn Thành Bẩy - Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày sinh: 02/5/1974

- Thường trú: Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

- Quá trình công tác:

+ **2001 – 2005:** Phó Tổng Giám đốc Kế hoạch Kinh doanh Công ty TNHH
Sản xuất Hàng tiêu dùng Bình Tiên.

+ **2006 – 2010:** Phó Tổng Giám đốc Kế hoạch Đầu tư, Kinh doanh Công
ty cổ phần Thế Kỷ 21.

+ **2011 – 10/2013:** Phó Tổng Giám đốc Thường trực – Đặc trách Kinh
doanh và Tổ chức Nhân lực Công ty CP Tác Đất Tác Vàng.

+ **11/2013 đến nay:** Phó Tổng Giám đốc Docimexco.

Đã nghỉ việc kể từ tháng 10/2014.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cp tương đương 0%

❖ **Ông Huỳnh Long Hồ - Kế toán trưởng**

- Ngày sinh: 1969

- Thường trú: Khóm 3, Phường 4, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

+ **2010 đến tháng 10/2014:** Kế toán trưởng Docimexco.

Đã nghỉ việc kể từ tháng 12/2014

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 5.860 tương đương 0,04%

❖ **Bà Trương Thị Loan - Kế toán trưởng**

- Ngày sinh: 07/01/1964

- Thường trú: 392 CMT8, Phường 3, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

+ Năm 1985 – 1989: Công ty khách sạn ăn uống tỉnh Đồng Tháp

+ Năm 1989 – 1991: Trung tâm tín dụng Sở thương nghiệp tỉnh Đồng Tháp

+ 1991 – nay: Công ty cổ phần Docimexco

+ Tháng 10/2014 đến nay: Kế toán trưởng Docimexco.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 10.780 tương đương 0,08%

2.2. Tình hình nhân sự

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó		Trình độ				
			Nam	Nữ	Trên đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác
1	Văn phòng Công ty	67	43	24	02	19	01	11	34
2	VP Đại diện TPHCM	07	04	03		04	01		02
3	Chi nhánh Dociland	02	02			02			
4	Công ty Dasco	26	19	07	06	11		04	05
5	Công ty Hồng Tân	01	01			01			
Tổng cộng		103	69	34	08	37	02	15	41

Chính sách đối với người lao động:

Công ty luôn tôn trọng và thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản quy định trong Bộ Luật lao động của Việt Nam; không sử dụng lao động dưới 18 tuổi.

Chúng tôi quan niệm rằng: con người là vốn quý, là tài sản, là động lực phát triển sản xuất, tạo ra của cải vật chất cho Công ty, làm thỏa mãn yêu cầu của khách hàng vì lợi ích của bản thân và của Công ty. Chính vì lẽ đó, Công ty chúng tôi luôn tạo động lực cho người lao động phát huy được năng lực sáng tạo của mình, Công ty bảo đảm môi trường làm việc tốt cho người lao động như:

+ Bảo đảm đủ ánh sáng, không khí, điều kiện vệ sinh nơi làm việc, đảm bảo chế độ an toàn lao động, vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ; chăm sóc y tế ban đầu cho người lao động, thực hiện tốt chế độ thai sản đối với người lao động nữ. Người lao động được tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

+ Ngoài ra Công ty luôn chú trọng cải tiến, đổi mới trang bị, nâng cấp nhà xưởng... để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; thường xuyên đào tạo, nâng cao tay nghề thích hợp với vị trí chức danh công việc.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2014 Công ty không thực hiện đầu tư.

3.2. Các Công ty con và công ty liên kết

STT	Tên công ty	Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính	
01	Công ty TNHH 1TV Dịch vụ phát triển nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco)	Doanh thu (tỷ đồng)	25,7
02	Công ty TNHH 1TV Lương thực Hồng Tân	Doanh thu (triệu đồng)	0
03	Công ty cổ phần Docifish	Doanh thu (tỷ đồng)	118,8

4. Tình hình tài chính**4.1. Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ năm 2014/2013
Tổng giá trị tài sản	652.913.345.502	230.803.597.118	-35%
Doanh thu thuần	1.502.575.883.878	300.193.809.718	-20%
Lợi nhuận từ hoạt động Kinh doanh	-137.910.687.892	-49.472.050.865	36%
Lợi nhuận khác	4.077.587.318	10.942.287.522	275%
Lợi nhuận trước thuế	-134.580.750.685	-38.894.436.104	29%
Lợi nhuận sau thuế	-134.764.290.830	-39.968.645.510	29,7%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,87	0,63
TSLĐ/Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,38	0,58
TSLĐ-Hàng tồn kho	206.534.437.315	111.192.673.640
Nợ ngắn hạn	541.999.919.669	191.311.594.939
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,99	1,14
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	82,02	-8,18
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	4,57	2,09
Giá vốn hàng bán	1.458.781.820.688	290.691.408.955
Hàng tồn kho bình quân	318.790.306.925	138.437.555.343
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,30	1,3
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	-8,97	-13,33
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	-1.713,7	Không so sánh vì LN và VCSH âm
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	-20,64	-17,32
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	-9,18	-16,49

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần hiện nay là 13.200.000 cổ phần phổ thông đang lưu hành, toàn bộ số lượng cổ phần này được chuyển nhượng tự do.

b. Cơ cấu cổ đông: Số liệu chốt năm tháng 05/2014

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %/vốn điều lệ
Tổ chức	9.985.427	74,05%
Cá nhân	3.214.573	25,95%
Cổ đông lớn	9.057.347	68,62%
Cổ đông nhỏ	4.142.653	31,38%
Cổ đông trong nước	12.913.210	99,13%
Cổ đông nước ngoài	286.790	0,87%
Cổ đông Nhà nước	2.675.960	20,27%
Cổ đông khác	10.524.040	79,73%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm không có sự thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm không có giao dịch cổ phiếu quỹ phát sinh.

e. Các chứng khoán khác: Trong năm không có phát hành chứng khoán khác.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Tình hình chung năm 2014:

Do ảnh hưởng lớn từ kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2013 (lỗ 134,7 tỷ đồng). Nguyên nhân chủ yếu do việc kinh doanh ngành hàng thủy sản (cá tra) bị lỗ. Điều này đã tác động lớn đến tình hình kinh doanh và hoạt động tài chính trong năm 2014. Ảnh hưởng của khoản lỗ trong năm 2013 dẫn đến vốn chủ sở hữu của công ty năm 2013 chỉ còn 7,8 tỷ đồng. Đây là yếu tố bất lợi cho Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, cụ thể là trong quan hệ vay vốn đối với ngân hàng cũng như các khoản tín dụng của nhà cung cấp.

Trong năm 2014 lợi nhuận thực hiện trong năm không đạt được như kế hoạch đề ra (lỗ 39,97 tỷ đồng). Nguyên nhân trước tiên cần kể đến là do Công ty phải thực hiện chuyển nhượng phần vốn góp vào công ty con (Công ty cổ phần Docifish) cho Cty Hùng Hậu để cắt lỗ từ việc kinh doanh ngành hàng thủy sản của Công ty con. Việc chuyển nhượng này công ty cổ phần Docimexco phải chịu một khoản lỗ là 27,6 tỷ. Trích dự phòng đầu tư vốn trong năm lỗ 0,8 tỷ.

Ảnh hưởng từ kết quả kinh doanh thua lỗ trong năm 2013; trong năm 2014 HĐQT và tập thể Ban điều hành đã dành phần lớn thời gian cho công việc tái cấu trúc lại hoạt động của công ty: sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, tiết kiệm chi phí, cắt giảm các ngành kinh

doanh không hiệu quả, thu hồi các khoản đầu tư tài chính, thu hồi các khoản công nợ phải thu, đẩy nhanh việc tiêu thụ hàng hoá tồn kho, thanh lý các tài sản không cần dùng...

Tất cả các hoạt động nói trên đều hướng về mục tiêu giảm dư nợ tín dụng tại các ngân hàng, giảm áp lực thanh toán các khoản nợ đến hạn.

b) Kết quả thực hiện:

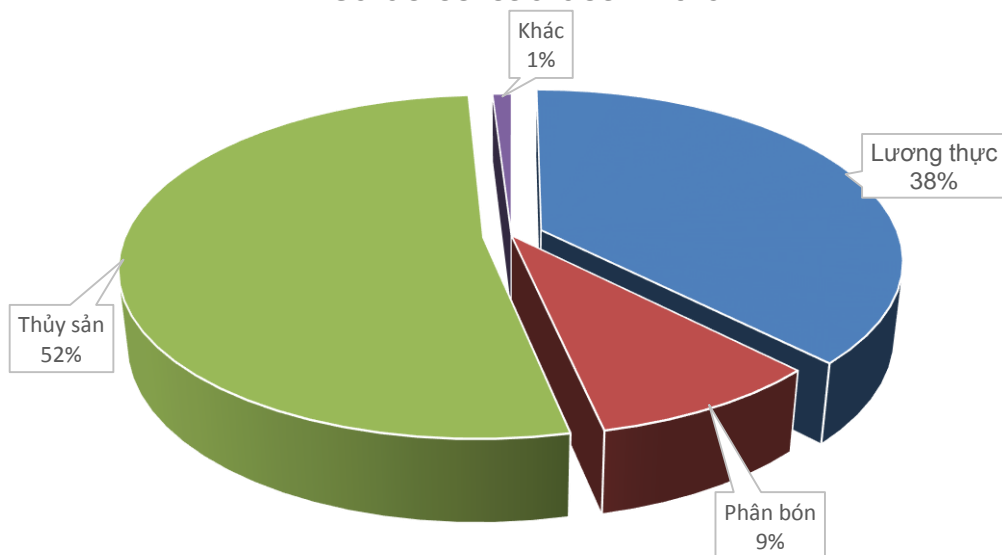
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	% TH 2014/2013	% TH/KH 2014
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.502.575	300.193	20%	20%
Lợi nhuận trước thuế	“	-134.764	-39.968	30%	

Doanh thu - lợi nhuận có cơ cấu theo từng ngành như sau:

ĐVT: triệu đồng

	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ 2014/2013
Doanh thu Lương Thực	812.222	113.848	14%
Doanh thu Phân bón	419.575	25.758	6%
Doanh thu Thủy sản	232.224	157.927	68%
Doanh thu khác	41.013	2.661	6%
Doanh thu tổng cộng	1.502.576	300.193	20%
Lợi nhuận trước thuế toàn Công ty	-134.764.877	-39.968	30%

Biểu đồ cơ cấu doanh thu



Thị trường thương mại gạo thế giới năm nay diễn biến phức tạp, nhiều bất ổn. Quyết định bán hàng tồn kho và sự thay đổi chính sách điều hành sản xuất và xuất khẩu gạo của Thái Lan đã tác động mạnh đến các nước xuất khẩu gạo, nguồn cung lớn

hơn nhu cầu tiêu dùng tạo sự cạnh tranh gay gắt và quyết liệt về giá giữa các nước xuất khẩu và doanh nghiệp trong nước

Không như năm 2013, việc mua bán mậu biên Việt Nam – Trung quốc tập nập, các đơn vị kinh doanh tổ chức mua với số lượng lớn và liên tục, các đơn hàng giao qua cửa khẩu đều rất lớn, giá cao vì thế giá gạo nguyên liệu trong nước cũng rất thuận lợi. Năm 2014 Trung quốc tăng cường kiểm tra, giám sát các cửa khẩu làm cho việc mua bán diễn ra chậm với số lượng nhỏ và có lúc ngừng giao thương (từ tháng 5 đến tháng 7/2014), các đầu mối chuyên cung cấp hàng cũng không dám triển khai mua hàng trữ trước để hạn chế rủi ro.

Tất cả những nhân tố trên tác động mạnh đến giá nguyên liệu trong nước, giá gạo nguyên liệu trong nước liên tục tăng giảm trong biên độ giao động ngắn khoảng 10 ngày, giá gạo nguyên liệu 504 lúc đạt 7.600 đ/kg và thấp nhất là 6.500 đ/kg, giá gạo nguyên liệu hạt dài cao nhất đạt mức giá 7.900 đ/kg và thấp nhất 7.000 đ/kg. Giá lúa khô có lúc xuống dưới 5.000 đ/kg và không có thương lái mua.

Giá gạo 5% tấm của Việt Nam trong tháng 12/2014 được chào bán với giá 390 USD/tấn, giảm 45 USD/tấn so với cùng kỳ năm 2013; gạo 5% tấm của Thái Lan được chào bán với giá 410 USD/tấn, giảm 15 USD/tấn so với cùng kỳ năm 2013; tương tự, gạo 5% tấm của Ấn Độ được chào bán với giá 400 USD/tấn, giảm 20 USD/tấn so với cùng kỳ năm 2013.

Trong bối cảnh năm 2014 ngành Gạo đứng trước áp lực cạnh tranh về giá của thị trường xuất khẩu nên việc kinh doanh Gạo kém hiệu quả. Hoạt động kinh doanh Gạo chỉ mang tính chất cầm chừng, nhằm duy trì các khách hàng truyền thống và thăm dò sức mua của một số khách hàng mới.

Chính vì vậy năm 2014 ngành Gạo kinh doanh với doanh số rất thấp, lãi gộp không trang trải được chi phí, nhất là chi phí lãi vay và các khoản định phí phải gánh chịu trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Tình hình tài chính

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm	Chênh lệch	Tỉ lệ %
A. Tài sản ngắn hạn	121,229,594,031	473,372,627,610	(352,143,033,579)	(74.39)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	6,075,290,325	2,375,253,411	3,700,036,914	155.77
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	60,000,000,000	(60,000,000,000)	(100.00)
3. Các khoản phải thu	91,514,929,623	108,808,952,725	(17,294,023,102)	(15.89)
4. Hàng tồn kho	10,036,920,391	266,838,190,295	(256,801,269,904)	(96.24)
5. Tài sản ngắn hạn khác	13,602,453,692	35,350,231,179	(21,747,777,487)	(61.52)
B. Tài sản dài hạn	109,574,003,087	179,540,717,892	(69,966,714,805)	(38.97)
1. Tài sản cố định	92,667,337,360	158,353,375,518	(65,686,038,158)	(41.48)
2. Bất động sản đầu tư	-	-	-	
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	16,184,419,423	16,505,776,165	(321,356,742)	(1.95)
4. Tài sản dài hạn khác	722,246,304	3,183,653,618	(2,461,407,314)	(77.31)
5. Lợi thế thương mại	-	1,497,912,591	(1,497,912,591)	(100.00)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	230,803,597,118	652,913,345,502	(422,109,748,384)	(64.65)

A. Nợ phải trả	262,921,696,022	645,048,958,419	(382,127,262,397)	(59.24)
1. Nợ ngắn hạn	191,311,594,939	541,999,919,669	(350,688,324,730)	(64.70)
2. Nợ dài hạn	71,610,101,083	103,049,038,750	(31,438,937,667)	(30.51)
B. Vốn chủ sở hữu	(32,118,098,904)	7,863,816,817	(39,981,915,721)	(508.43)
1. Vốn chủ sở hữu	(32,118,098,904)	7,863,816,817	(39,981,915,721)	(508.43)
2. Nguồn kinh phí, quỹ khác	-		-	
C. Lợi ích của cổ đông thiểu số		570,266	(570,266)	(100.00)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	230,803,597,118	652,913,345,502	(422,109,748,384)	(64.65)

Tính đến cuối năm 2014 tài sản của Công ty giảm mạnh. Từ mức 653 tỷ đồng xuống còn 231 tỷ đồng mức giảm 422 tỷ đồng (giảm 64,65%) so với đầu năm. Trong đó; tài sản ngắn hạn giảm 352 tỷ đồng, (giảm 74,39%); tài sản dài hạn giảm 70 tỷ đồng, (giảm 38,97%).

Trong tài sản ngắn hạn, giảm nhiều nhất là hàng hoá tồn kho. Tại thời điểm ngày 31/12/2014 trị giá hàng hoá tồn kho của công ty là 10 tỷ đồng, giảm 257 tỷ đồng (tức giảm 96,24%) so với đầu năm.

Trong năm qua Công ty chủ động đẩy nhanh việc tiêu thụ hàng hoá tồn kho nhằm góp phần giảm áp lực thanh toán nợ ngân hàng và các khoản nợ phải trả khác.

Thực hiện chuyển nhượng và thu hồi các khoản đầu tư tài chính (đầu tư cổ phiếu) để thu hồi vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và có thêm nguồn thu để thanh toán các khoản nợ đến hạn. Các khoản đầu tư tài chính giảm 60 tỷ đồng (giảm 100%) so với đầu năm.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện chính sách thu hồi các khoản công nợ đến hạn và tài sản ngắn hạn khác, giải quyết nhanh các khoản công nợ phải thu quá hạn; tập trung nguồn vốn để thanh toán các khoản công nợ phải trả đến hạn, nhất là các khoản nợ vay ngắn hạn ngân hàng đang có dư nợ.

Tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2014 là 109,57 tỷ đồng, giảm 69,96 tỷ đồng (giảm 38,97%) so với mức 179,54 tỷ đồng lúc đầu năm, chủ yếu là do TSCĐ giảm. Nguyên nhân chủ yếu do không hợp nhất số dư BCTC tại ngày 31/12/2014 của Công ty con là Công ty cổ phần Docifish (chuyển nhượng vốn đầu tư vào công ty con). Ảnh hưởng giảm 40 tỷ đồng; phần còn lại do ảnh hưởng khấu hao trong năm và tất toán công trình XDDB dở dang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách trước đây.

Về mặt nguồn vốn: tài sản của Công ty giảm là do giảm công nợ phải trả 382 tỷ đồng (giảm 59,24%). Một nguyên nhân khác góp phần làm giảm tài sản của Công ty trong năm qua là do công ty kinh doanh lỗ, làm vốn chủ sở hữu thay đổi từ mức 7,86 tỷ đồng xuống âm 32,12 tỷ đồng, phát sinh giảm 40 tỷ đồng (giảm 508,43%) so với đầu năm.

Lỗ trong năm 2013 và năm 2014 đã gây ảnh hưởng âm vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2014 tương đương 50 tỷ đồng. Xét về tình hình tài chính, tất cả các chỉ tiêu về khả năng sinh lời, khả năng thanh khoản, cơ cấu nguồn vốn... đều phản ánh tình hình tài chính không tốt. Công ty đang gặp phải áp lực về khả năng thanh toán nợ, tuy nhiên áp lực chỉ tập trung vào duy nhất 1 đối tượng chủ nợ là Công ty cổ phần Lương thực Vĩnh

Long. Đây là chủ nợ cùng chung hệ thống ngành hàng Lương Thực, công ty đang có thương lượng về cách thức xử lý công nợ giữa 2 bên.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm Công ty đã thực hiện tái cấu trúc nhân sự hoàn thành, bên cạnh đó về tài chính Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã hoàn thành việc cắt lỗ từ ngành kinh doanh thủy sản, giảm áp lực thanh toán các khoản nợ đến hạn từ Ngân hàng, từ số dư nợ ngắn hạn vào thời điểm 31/12/2013 các Ngân hàng tương đương 358 tỷ đồng, đến cuối năm 31/12/2014 chỉ còn 52 tỷ đồng.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

a) Dự báo tình hình kinh tế năm 2015:

Thị trường gạo được dự báo là một năm rất khó khăn cho các doanh nghiệp xuất khẩu gạo của Việt Nam nói chung và Docimexco nói riêng, gạo Việt Nam sẽ chịu sự cạnh tranh khốc liệt với gạo Thái Lan, nhất là thể mạnh của Việt Nam là loại gạo thơm (Jasmine), Thái Lan cũng có 2 giống lúa khác cạnh tranh về chất lượng và giá lại tương đương. Sự cạnh tranh không chỉ trong khu vực châu Á mà ở cả các thị trường châu Phi cũng sẽ diễn ra trong thời gian tới. Trong khi đó, tiêu thụ qua đường tiểu ngạch đang có sự quản lý chặt chẽ nên sẽ khó cho các doanh nghiệp, tư thương dễ dàng xuất gạo qua đường này. Một số nước nhập khẩu đang có những chính sách phát triển nông nghiệp trong nước với dự định từng bước tự cung tự cấp lương thực, giảm nhập khẩu.

Tình hình tài chính Công ty còn gặp nhiều khó khăn, cần nỗ lực tháo gỡ và tìm nguồn vốn cho kinh doanh. Do đó, Công ty vẫn chỉ thực hiện các giải pháp về tài chính để từng bước củng cố, ổn định, duy trì hoạt động trong khuôn khổ nguồn vốn hạn hẹp.

b) Chỉ tiêu kế hoạch năm 2015:

Doanh thu thuần	467 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	-11,5 tỷ đồng

c) Giải pháp thực hiện kế hoạch:

- Thực hiện tổ chức kinh doanh ngắn hạn tùy theo năng lực tài chính của Công ty, tập trung khai thác mặt hàng có hiệu quả như gạo thơm các loại; mua vào bán ra nhanh nhằm quay nhanh vòng vốn và hàng tồn kho .

- Triển khai cải tiến các sản phẩm hiện có, và tìm ra các sản phẩm mới để đưa ra thị trường .

- Tập trung thu hồi nhanh các khoản công nợ phải thu ngắn hạn để giải quyết toàn bộ các khoản nợ cũ tại ngân hàng; sau khi thanh khoản nợ ngân hàng sẽ xem xét tài trợ vốn phục vụ SXKD.

- Khai thác triệt để các nguồn thu ứng trước dài hạn của các nhà đầu tư thuê đất và cơ sở hạ tầng KCN Sông Hậu; tạo thêm nguồn vốn bổ sung cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện các biện pháp và khẩn trương thu hồi các khoản đầu tư dài hạn không hiệu quả để thu hồi vốn phục vụ SXKD.

- Rà soát và tiến hành thanh lý các tài sản không cần dùng; các tài sản không phát huy được hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Quan hệ với Ngân hàng xin cấp hạn mức tín dụng để có nguồn vốn thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến ngoại trừ kiểm toán: Không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Trong năm qua, Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nhưng vẫn chỉ ở giai đoạn cắt giảm thua lỗ, ổn định lại bức tranh tài chính công ty nhưng vẫn chưa đạt được.

- Các khoản lỗ Công ty phải gánh chịu trong các năm qua, phần lớn là do ảnh hưởng bởi yếu tố thị trường không thuận lợi. Giá cả đầu ra và chi phí đầu vào diễn biến theo chiều hướng bất lợi trên cả 2 ngành hàng thủy sản và lương thực trong năm 2013 và 2014. Lãi gộp tạo ra không bù đắp nổi chi phí; gây ảnh hưởng lỗ.

- Thực trạng của tình hình kinh doanh thua lỗ trong các năm qua đã tác động không ít đến bức tranh về tình hình tài chính của doanh nghiệp, cụ thể đến 31/12/2014:

+ Lỗ lũy kế: 205 tỷ

+ Âm vốn chủ sở hữu: 32 tỷ

+ Tổng nợ phải trả ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn 70 tỷ.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Mục tiêu ngắn hạn

- Nhận định tình hình khủng hoảng chung của thị trường và mức độ tác hại của nó đối với hoạt động của Công ty để kịp thời đưa ra định hướng chung cho hoạt động của Công ty trong năm 2015.

- Đôn đốc giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT về nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015.

- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro phát sinh.

- Hỗ trợ Ban điều hành Công ty trong năm 2015 tìm kiếm các nguồn vốn ngắn hạn nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Giữ và phát triển mối quan hệ khách hàng truyền thống đồng thời tìm kiếm khách hàng mới tại các thị trường cũ và khảo sát, thâm nhập các thị trường mới.

- Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư và phát triển những lĩnh vực kinh doanh mới.

- Kêu gọi đầu tư vào Khu công nghiệp Sông Hậu.

Mục tiêu dài hạn

- Phát triển vùng nguyên liệu lúa gạo có diện tích tối thiểu là 7.000 ha/năm để đưa vào chế biến tạo ra những sản phẩm có chất lượng cao, ổn định, thỏa mãn nhu cầu cho người tiêu dùng trong và ngoài nước.

- Công ty duy trì và phát triển sản xuất, kinh doanh các mặt hàng chiến lược của mình như: gạo, phân bón, phân vi sinh ... và phát triển sản phẩm mới như kinh doanh lúa giống, sản phẩm vi sinh mới.

- Xây dựng hình ảnh thân thiện của Docimexco gắn kết với sự cần cù của nông dân trong sản xuất nông nghiệp. Xây dựng quan niệm cho khách hàng về sự hợp tác của Docimexco với người nông dân là mối quan hệ mang lại lợi ích lâu dài cho các bên tham gia.

- Ngày càng hoàn thiện và chuyên nghiệp hóa cung cách thương mại và dịch vụ khách hàng nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

➤ Ông PHẠM VĂN ĐƯỢC – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành : 0 cp, tương đương 0 %.

➤ Ông TRẦN QUỐC NAM – Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành : 7.000 cp, tương đương 0,05%

➤ Ông PHẠM VĂN DŨNG – Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng Giám đốc

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành : 17.700 cp, tương đương 0,13%

➤ Ông CAO MINH LÃM – Thành viên Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành : 0 cp, tương đương 0%

➤ Ông NGUYỄN VĂN KIM – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành : 0 cp, tương đương 0%

➤ Ông TRẦN VŨ NGỌC TƯỜNG – Thành viên Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành : 0 cp, tương đương 0%

➤ Ông NGUYỄN VĂN TIÊN – Thành viên Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành : 0 cp, tương đương 0%

b) *Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có*

c) *Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

Trong năm 2014, HĐQT đã họp 07 phiên chính thức để thảo luận và ra các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các phiên họp của HĐQT có sự tham gia đầy đủ của các thành viên HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát.

Trong năm 2014 HĐQT thường xuyên giám sát Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu đề ra và các hoạt động

khác của Tổng giám đốc Công ty. Nhìn chung, Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của HĐQT Công ty và thực hiện đúng theo các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có hoạt động gì nổi bật.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Các thành viên Hội đồng quản trị đều đã được đào tạo về quản trị Công ty.

VI. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

➢ Ông TRẦN HỮU HIỆP – Trưởng ban kiểm soát.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành : 0 cp, tương đương 0%

➢ Ông NGÔ ĐỨC THẮNG – thành viên ban kiểm soát.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành : 9.000 cp, tương đương 0,07%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2014 Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty theo đúng quy định của Điều lệ Tổ chức và hoạt động cụ thể như sau:

- Trưởng Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đã có nhiều ý kiến đóng góp thiết thực cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Kiểm tra báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm.

- Kiểm tra việc thực hiện quy trình sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Xem xét tính hợp lý của các quy định và qui trình luân chuyển chứng từ kế toán.

- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo qui định của pháp luật (bao gồm: nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác).

- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

- Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty đến hết năm 2014, tất cả các hoạt động này đều tuân thủ theo qui định của pháp luật và điều lệ của Công ty Cổ phần DOCIMEXCO, Báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2014 được lập phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

- Công ty thực hiện công tác hạch toán kế toán theo đúng quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các số liệu tài chính được ghi nhận đầy đủ, chính xác từ việc tổng hợp số liệu chi tiết của các chứng từ gốc hợp pháp, hợp lý, hợp lệ.

Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty CP Docimexco đã được lập theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chế độ quản lý tài chính do Bộ tài chính ban hành.

Nhận xét đánh giá chung :

Đối với HĐQT :

- Các thành viên trong HĐQT, đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

- HĐQT đã tổ chức họp hàng quý để xây dựng chương trình hoạt động công tác quý, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và kiểm tra việc thực hiện kết quả kinh doanh của Công ty, chỉ đạo kịp thời và theo sát mục tiêu chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, Hội đồng quản trị đã thể hiện sự vững vàng trong công tác quản lý doanh nghiệp.

- BKS đồng ý với các đánh giá của HĐQT tại báo cáo thường niên năm 2014.

Đối với Ban điều hành :

- Trong năm 2014, Ban điều hành đã thực hiện đúng các quy định hiện hành của Pháp luật nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, các nghị quyết, quyết định của HĐQT và chỉ đạo của chủ tịch HĐQT trong quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

*** Ban kiểm soát Công ty cổ phần DOCIMEXCO có ý kiến như sau:**

- Công ty nên xây dựng chiến lược phát triển SXKD năm 2015, có phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, có chiến lược, đề án phát triển rõ ràng, thích hợp và có tính khả thi cao từ đó mới có cơ sở thực hiện hợp lý.

- Trong khâu thu mua nguyên liệu cần phải tính toán và đưa ra chính sách mua và tạm trữ hợp lý nhằm giảm giá thành, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

VII. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Do Công ty kinh doanh không hiệu quả nên Hội đồng quản trị đã không chi thù lao cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát.

Ban Tổng Giám đốc :

Stt	Chức danh	Tổng thu nhập năm 2014 (đồng)	Chế độ xe ô tô riêng	Ghi chú
1	Tổng Giám đốc	460,374,000	Có	
2	Phó Tổng Giám đốc 1 (làm việc đến hết tháng 12/2014)	410,403,300	Có	
3	Phó Tổng Giám đốc 2 (làm việc đến hết tháng 08/2014)	245,454,545	Không	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Bình thường

VIII. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán*
2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán.*

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Trần Quốc Nam